

Lá Số Tử Vi Và Bình Giải Chi Tiết

<p>Hỏa (-) MỆNH / 4 Tý</p> <p>ĐÔNG <+Thủy-đđ></p> <p>Văn-Xương Hóa-Khoa Tiểu-Hào Ân-Quang Tử-Phù Thiên-Hình Nguyệt-Đức Thiên-Tài Phá-Toái Kiếp-Sát TUẦN</p> <p>Trương-Sinh</p>	<p>Hỏa (+) PHỤ-MẬU / 114 Ngọ</p> <p>VŨ <-Kim-vđ></p> <p>PHŨ <-Thổ-md></p> <p>Thiên-Khôi Hóa-Quyền Thiên-Phúc Thanh-Long</p> <p>Địa-Không</p> <p>Thiên-Hư Thiên-Khốc Tuế-Phá TRIỆT</p> <p>Dương</p>	<p>Thổ(-) PHÚC-ĐỨC / 104 Mùi</p> <p>NHẬT <+Hỏa-đđ></p> <p>NGUYỆT <-Thủy-đđ></p> <p>Hóa-Lộc Hóa-Kỵ Lực-Sĩ</p> <p>Phong-Cáo Long-Đức TRIỆT</p> <p>Thái</p> <p>Đà-La</p>	<p>Kim (+) ĐIÊN-TRẠCH / 94 Thân</p> <p>THAM <-Thủy-đđ></p> <p>Lộc-Tồn Bác-Sĩ Bạch-Hổ Lưu-Hà</p> <p>Tuyết</p>
<p>Thổ(+) HUYNH-ĐẾ / 14 Thìn</p> <p>PHÁ <-Thủy-đđ></p> <p>Quốc-Ân Tướng-Quân</p> <p>Địa-Kiếp</p> <p>Long-Tri Quan-Phù Thiên-Giải Hoa-Cái Thiên-La TUẦN</p> <p>Mộc-Dục</p>	<p>Thìn Mao Dần</p> <p>Tên: Nguyễn Hồng Phúc Năm Sinh: CANH TÍ Dương-Nữ Tháng: 9 Ngày: 26 Giờ TÝ</p> <p>Bản-Mệnh Bích-thượng-Thổ Cục: Kim-tứ-cục THÂN cư PHU-THE (Than) / 24: tại cung MÃO Sao Chủ Mệnh: Tham Lang Sao Chủ Thân: Linh Tinh Mệnh: Bích Thượng Thổ (đắp đắp tường) Cầm Tinh: Xương con chuột, xuất tướng tinh con dê. Cân lượng: 5 lượng 9 chỉ Trực Nguy Con nhà Thanh Đế (quan lộc, tận khổ) Bà Chúa Tiên độ mạng Xem thêm Tử Bình</p> <p>2019 XemTuong.net</p>		<p>Kim (-) QUAN-LỘC / 84 Dậu</p> <p>CƠ <-Thổ-md></p> <p>CỰ <-Thủy-md></p> <p>Văn-Khúc Quan-Phù</p> <p>Kinh-Dương Hỏa-Tinh</p> <p>Thiên-Quý Thiên-Hỉ Đầu-Quân Phúc-Đức Thiên-Riêu Thiên-Y Thiên-Đức Đào-Hoa</p> <p>Mộ</p>
<p>Mộc(-) PHU-THE (Thân) / 24 Mão</p> <p>Tấu-Thơ</p> <p>Linh-Tinh</p> <p>Hồng-Loan Thiếu-Âm Địa-Giải Thiên-Thọ</p> <p>Quan-Đới</p>	<p>Mùi</p> <p>Thân</p>	<p>Dậu</p> <p>Tuất</p>	<p>Thổ(+) NỘ-BỘC / 74 Tuất</p> <p>TỬ-VI <+Thổ-vđ></p> <p>TƯỜNG <+Thủy-vđ></p> <p>Phục-Binh Thiên-Thương Phượng-Các Giải-Thần Điều-Khách Quả-Tú Địa-Võng</p> <p>Tử</p>
<p>Mộc(+) TỬ-TỨC / 34 Dần</p> <p>LIÊM <-Hỏa-vđ></p> <p>Thiên-Việt Hữu-Bật Phi-Liêm Tang-Môn Thiên-Mã Cổ-Thần Thiên-Trù</p> <p>Lâm-Quan</p>	<p>Thổ(-) TÀI-BẠCH / 44 Sửu</p> <p>Đường-Phù Hi-Thần Tam-Thai Bát-Tọa</p> <p>Thiên-Không Thiếu-Dương</p> <p>Đế-Vượng</p>	<p>Thủy(+) TẬT-ÁCH / 54 Tý</p> <p>SÁT <+Kim-md></p> <p>Tả-Phù Bệnh-Phù Thiên-Sứ Thái-Tuế</p> <p>Suy</p>	<p>Thủy(-) THIÊN-DI / 64 Hợi</p> <p>LƯƠNG <-Mộc-hđ></p> <p>Thiên-Quan Đại-Hào Thái-Phụ Trực-Phù LN Van-Tinh:</p> <p>Bệnh</p>

md = miếu địa vđ = vượng địa đđ = đắc địa bh = bình hoà hđ = hãm địa

XemTuong

THÔNG TIN CÁ NHÂN	
Họ Tên	Nguyễn Hồng Phúc
Ngày Sinh Tây	Thứ Tư Ngày 11 Tháng 11 Năm 2020
Ngày Sinh Âm	26/9/2020 - Ngày Mậu Ngọ Tháng Bính Tuất Năm Canh Tý
Giờ Miền Nam	Sinh Từ 19/05/1975 về sau thì đúng UTC+7:00 trùng giờ Tử vi nên không cộng trừ gì cả
Giờ Sinh	Đinh Tý (10:01)
Giới Tính	Dương Nữ
Tuổi	0 tuổi Canh Tý
Tiết khí	Sinh vào mùa Lập đông (bắt đầu mùa đông) - Kinh độ mặt trời 225°
Trực	Trực Nguy
Cân Lượng	5 lượng 9 chỉ

Mệnh	TỔNG TIN CÁ NHÂN
	Bích Thượng Thổ (đáp đũa tương)
Cầm Tinh	Xương con chuột, xuất tướng tinh con dê.
Sao Chủ Mệnh	Tham Lang
Sao Chủ Thân	Linh Tinh
Con Nhà	Con nhà Thanh Đế (quan lộc, tận khổ)
Độ Mạng	Bà Chúa Tiên độ mạng
Màu Sắc	hạp màu: đỏ, vàng - kỵ: đen, xanh

Thân chào Quý Cháu Gái Nguyễn Hồng Phúc.

Chúng tôi xin gửi đến Quý Cháu Nguyễn Hồng Phúc lá số trọn đời này và luận giải cùng Quý Cháu những vấn đề mà Quý Cháu đang quan tâm trong lá số. Trong một số đoạn bình giải, có những đoạn được trích nguyên văn trong sách Tử Vi xưa nên văn phong có phần hơi thẩn thẩn, nếu có phiền lòng thì xin Quý Cháu Nguyễn Hồng Phúc thông cảm bỏ qua vì đó là những lời bình được lập trình để bình giải lá số.

Tổng Quát Bình Giải

Quý Cháu Gái tuổi Canh Tý là người khôn ngoan, năng động, luôn cố gắng chu toàn trách nhiệm, được nhiều người tin cậy. Với Can sinh Chi, tiền bạc dễ tạo nhưng với tuổi mạng tương khắc, sự nghiệp khó bền, nhiều phen lên xuống.

Quý Cháu Gái là người sáng dạ, công việc chỉ nhìn qua là làm được lại có khả năng ứng biến nhanh rất phù hợp với các ngành kỹ thuật, kinh thương.

Với Lục Xung chiếu mạng, tuổi trẻ chịu nhiều sóng gió. Sự nghiệp và tình cảm dễ bị đổi thay, tiền bạc như nước lớn nước ròng, lên xuống cấp kỳ nhưng cuộc sống ít lâm vào túng quẫn nhờ vào ý chí vững mạnh, luôn gắng vươn lên. Đặc biệt Quý Cháu Gái với tấm lòng ngay thẳng, thấy kẻ cô yếu bị người hiếp đáp là ra tay can thiệp, giúp đỡ tận tình. Vì vậy, đã tạo nhiều phước đức, là nhân lành để cho trái ngọt trong mai hậu.

Nếu sanh vào mùa Hạ và các tháng 3,9,12 Âm lịch là người tốt số, có chồng giàu sang và bản thân cũng thành công trong sự nghiệp, gia đình hạnh phúc. Nghịch sanh lỗi số, khó tránh khỏi gian nan, thăng trầm đôi độ, tha phương mới dễ tạo sự nghiệp.

Khi vào Hậu vận, đa phần đều có sự nghiệp, nếu ăn ở có đức, ngày càng thăng tiến, con cái nên danh. Tuổi già hưởng nhiều phúc lộc. Bây giờ Quý Cháu Gái với tuổi còn quá nhỏ, được sự bảo dưỡng của gia đình, cần cố gắng chăm chỉ học hành, vâng lời Bố Mẹ, trau dồi tánh đức, vì việc học chính là con đường tươi sáng đưa đến sự nghiệp rở ràng trong mai sau, là vốn liếng chắc thật, để có dịp báo hiếu Mẹ Cha, đền đáp công ơn sinh thành, dưỡng dục, là hành trang đầy đủ để tiến bước trong cuộc đời vốn nhiều sóng gió phía trước.

*Canh Tý mạng Thổ cung Càn,
Đất ở đầu vách thế mà cứng ghê.
Canh Tý sanh thuận tháng này,
Thìn Tuất Sửu Mùi số này tài cao.
Gái sanh Xuân mộc khắc chồng,
Cho hay lỗi số không đồng mùa sanh.
Số cô y lộc đủ dùng,
Không dư chẳng thiếu có chừng mà thôi.
Gái mà Canh Tý quyền hành,
Gặp chồng mạng nhỏ phải dành nhịn ngay.
Tánh người vui vẻ dễ thương,
Thấy mạnh hiếp yếu thì thường nhảy vào.
Tiền vận làm có của kho,
Bờ không biết giữ trời cho không còn.
Bạc tiền như thể chiêm bao,
Buổi đầu làm khá sớm vào, tối ra.
Cho hay số ở thiên đình,
Tu nhơn tích đức giữ gìn mai sau.*

Quý Cốc Toán Mệnh

Để chắc chắn và đi sâu hơn trong phần bình giải lá số tử vi, chúng tôi kết hợp thêm phần phụ đoán theo Quý Cốc Toán Mệnh để Quý Cháu Gái có thể biết rõ hơn về số mệnh mình. Xem Tướng chấm net nhận thấy tứ trụ của Quý Cháu Gái có Lương Đầu Kiềm là **Canh Đinh**, ứng với quẻ **TRẠCH ĐỊA TỤY**. Theo Quý Cốc tiên sinh, đây là cục **ĐĂNG CAO VỌNG NGUYỆT** (Lên cao nhìn trăng), nghĩa là: Trọn đời được hưởng kết quả đầy đủ (Nhất sinh khả đắc viên mãn chi kết quả)

Các câu thơ sau chứa đựng nhiều hàm ý tiên định của Quý Cốc Tiên Sinh và cùng lời bình giản lược:

• Thủ mệnh tâm linh □ bách xuất, tính xảo đa quai □, lộng giả thành chân tương vô tác hữu, thân quyền vân và nguyệt hiệu, tư tài lãng lý phù bình, hảo sự đa ma lợi danh dị thất, hung trung hữu cứu bất phạm quan hình, chỉ hợp sơ niên phá tổ, tự thành lập tự kinh doanh.

• Mệnh này tâm lạnh lẽo xuất ra trăm vẻ, tánh khéo léo nhiều ngang trái, lấy cái giả làm ra cái thật, đem cái không làm trở thành ra có, người thân như trăng sáng bị mây che khuất, việc tốt đẹp nhiều miệt mài gai góc, lợi và danh dễ mất, trong sự xấu lại có cứu thần mà không phạm vào việc toà án hình sự, chỉ có hợp lúc tuổi còn trẻ phá mất Tổ nghiệp để rồi tự thành lập lấy, tự kinh doanh xây dựng lấy sự nghiệp cơ đồ. [xem chi tiết](#)

Lượng Số Bình Giải

Số 5 lượng 9

Cốt cách thanh cao trí tuệ minh
Bảng vàng chắc chắn được nên danh
Đường mây rộng mở chim tung cánh
Yên ngựa đưa roi một bước thành.

Nói chung, Quý Cháu Gái có số lượng và số chỉ này muốn làm gì cũng tốt cả, làm chơi ăn thiệt có quý nhân giúp đỡ tận tình, nên việc làm ăn được trôi chảy Đến năm 34 tuổi thì tài lộc vượng Con cái đầy đủ.

Mệnh bình giải

CAN SINH CHI: Quý Cháu Gái được trời ưu đãi để làm việc. Vừa có khả năng vừa gặp may mắn thuận lợi để đưa đến thành công dễ dàng. Ngoài ra Quý Cháu Gái có cung mệnh ở thế sinh xuất (cung mệnh ở cung âm) tức là người hào sảng phóng khoáng, dễ tha thứ.

MỆNH SINH CỤC: Quý Cháu Gái làm lợi cho thiên hạ. Ngoài ra Quý Cháu Gái có cung mệnh ở thế sinh xuất (cung mệnh ở cung âm) tức là người hào sảng phóng khoáng, dễ tha thứ.

Tuổi Tí: Sao chủ Mệnh: THAM-LANG. Sao chủ Thân: Linh-Tinh.

Ôn hòa, đức hạnh, hay thay đổi ý kiến, chí hướng trong công việc dễ đi đến nhu nhược, khá thông minh và có khiếu về kinh doanh. Sống khá thọ, sung túc. Đối với nữ mệnh thì có thêm đức tính đảm đang, và vượng phu ích tử (ĐỒNG miếu, vượng, đắc địa).

Văn tinh ám cũng: Định-Quý-Cuộc (Văn-Xương tọa thủ ở Mệnh có Văn-Khúc đồng cung hay xung hợp chiếu hay ngược lại). Người thanh nhã, có danh tiếng. Văn - Xương, Văn Khúc: rất xuất sắc trong ngành học ưa thích, kiến thức thông thái Có tài trình bày mạch lạc, có hệ thống. Lời nói có tính chân thật, nói ra những điều mình nghĩ từ đó thu hút người khác bằng sự chân thành, tha thiết. Có khả năng thuyết phục người đồ'ỉ diện bằng tình cảm và bằng kiến thức thông thái

Khoa minh Lộc ám: Định-Quý-Cuộc. (Hóa-Khoa thủ Mệnh, miếu vượng địa hợp cũng có Thiên-Lộc (Lộc-Tồn) chiếu).

Đàn bà Mệnh có THIÊN-ĐÔNG ắt là người hiền lành đức độ.

Mệnh có Thiên-Đức, Nguyệt-Đức và Đào-Hoa vợ chồng xứng đôi

Mệnh có Mộ, Tam-Thai, Bát-Tọa: Cách Mộ-trung-Thai-Tọa Người văn võ toàn tài

Mệnh có Văn-Xương, Văn-Khúc: Người thanh nhã, có danh tiếng.

Mệnh có Văn-Xương đắc-địa tọa thủ gặp THIÊN-LƯ'ONG đồng cung nên rất quý hiển, uy danh lừng lẫy

Phú: "Hình Riêu số gái long đong, Nếu không kể thất lộn chồng mà thôi" Làm khổ chồng con nếu không thì là phản chồng (Thiên-Hình, Thiên-Riêu).

Người nhân hậu, từ thiện, hay gặp may mắn, hiếu thảo, thành tín, chung thủy, có óc tin ngưỡng, có căn đi tu, trọng ân nghĩa. Nhờ ở đức hạnh xử thế và thiện tâm sẵn có nên được thiên hạ quý mến (Ân-Quang (Mộc)).

Mệnh có Song Hao đóng: Bộ tiêu hóa hay đau yếu Tính khôn ngoan, chân chất, không kiên chí, thích ăn ngon mặc đẹp đam mê cờ bạc chơi bời, vung phí tiền bạc. Song Hao gặp phải sát tinh tât hay mắc tai nạn về dao súng. Khôn ngoan nhưng không quả quyết, cầu thả, không bền chí, dễ bị say mê nghiện ngập, có tính hào phóng, tiêu xài lớn, không tiếc tiền. Ưa di chuyển, thích đi du lịch, phù du chỉ biết có hiện tại (Hao (Hỏa)).

Có quan chức, có danh thơm tiếng tốt, có văn tài, có khả năng mô phạm. Thường có nghề văn hóa (dạy học, viết văn, khảo cứu). Ngoài ra còn hóa giải được những sát-tinh sau: Kinh, Đà, Không, Kiếp, Hỏa-Tinh, Linh-Tinh. Nếu gặp Sát-tinh thì có nghĩa là không đỗ đạt cao hay chậm khoa bằng chứ không làm mất tư chất thông minh, năng tài văn hóa, khả năng lý thuyết (Hóa-Khoa (Thủy)).

Đức độ, đoan chính, hòa nhã, từ bi, hay giúp đỡ làm phúc. Là người bạn tốt, biết chiều đãi nhân nhượng, không làm hại, trái lại hay giúp đỡ, tha thứ (Nguyệt-Đức (Hỏa)). Nếu đi với Đào-Hoa, Hồng-Loan thì là người có duyên, có phẩm hạnh, thu hút người khác bằng tính nét đoan trang. Ngoài ra còn khắc chế được Phá-Quân ở Mão, Dậu, Kiếp-Sát, Đà-Lạ

Nhưng gặp Phá Toái dù sao cũng khó tránh được sự trục trặc hay đổ vỡ nào đó. Nhất là lời nói, thường hay nói ngược lại với đối tượng, lắm lúc trở thành khó nghe và gàn. Ít ra cũng là người thích nghịch luận. Người gặp Phá Toái ở Mệnh tính tình cứng rắn, ương ngạnh, hay nghịch luận, nhưng về khả năng không phải là dở hết, vì nhiều người có Phá Toái rất thành công vậy Ngoan cố, ương ngạnh, cứng cổ, táo bạo, chóng chán, thiếu bền chí (Phá-Toái (Hỏa)).

Ngay thẳng, nóng nảy, trực tính, bất bình trước sự bất công. Năng khiếu phán xét tinh vi, phân xử tỉ mỉ, công bình. Đàn bà: ngay thẳng, không lẳng lơ mặc dù gặp Đào, Hồng, Riêu (Thiên-Hình (Hỏa)).

Mệnh có Xương, Khúc gặp Tuần, Triệt thành xấu xa: đường công danh trắc trở, hay bị tai họa, tuổi thọ chiết giảm.

Nữ mệnh có Xương, Khúc đắc địa thủ hay chiếu là người nhan sắc, đoan chính, vượng phu ích tử

Người có Xương Khúc ở Mệnh có vẻ mặt thanh tú, khô ngô hợp với quý tướng, đàn bà thì có nhan sắc. Thường hợp phụ nữ có Xương Khúc đắc địa tọa thủ ở 6 cung Thìn Tuất Sửu Mùi Tỵ Hợi thì có thân hình đẹp, có thể theo kiểu thẩm mỹ hiện thời Lưu Ý cần phải có

Xương Khúc phối chiếu Về tính tình: Thông minh, hiểu học, học giỏi, suy xét, phân tích, lý luận giỏi, có năng khiếu rất sắc bén về văn chương, mỹ thuật, âm nhạc. Dễ xúc động, đa tình, đa cảm, dễ buồn, dễ khóc. Phái nam thì có tâm hồn đàn bà, nặng về tình cảm, nhút nhát, hay e lệ. Ngoài ra còn có nghĩa là thích trang điểm, chưng diện. Trường hợp hãm địa thì có nghĩa là có hoa tay, khéo tay, giỏi về thủ công, mỹ nghệ. Nếu có Thiên Riêu đồng cung thì đa nghi, tin dị đoan, người có tính đồng bóng. Biết dùng lý trí để suy xét, phân tích, lý luận. Có năng khiếu rất sắc bén về văn chương, mỹ thuật, âm nhạc. Rất dồi dào tình cảm, dễ xúc động. Người nho nhã, thanh tú, khôi ngô, xinh đẹp (Văn-Xương (Kim)). Rất cần Hóa-Quyền và Hóa-Lộc hội hợp. Không hợp cho người mệnh Hỏa, chỉ hợp cho người mệnh Kim. Coi chừng năm xung (xấu) gặp Hóa-Kỵ có thể bị thương tích.

Người khi có dịp dám làm điều xấu, đôi khi vì bất mãn (Tử-Phù).

Tuổi trẻ lận đận, nghèo, cực khổ, bôn ba, hay đau ốm. Có thể mồ côi sớm hay sớm ra đời lập nghiệp. Sinh bất phùng thời Nếu có Tử hay Tam-Không thì làm nên danh phận nhưng không bền, và tuổi thiếu niên vất vả (TUẦN ở Mệnh).

Mệnh Tuần, Thân Triệt: Mệnh hay thân cần có Cơ Nguyệt Đồng Lương sáng đẹp mới xứng ý. Về già thì an nhàn.

Độ lượng, nhân từ, quảng đại "Trường sinh là đất sống của ngũ hành, gặp Trường Sinh là người nhiều tài cán, sớm thành công, hạnh phúc vô cùng." (Trích sách Tử Vi đầu số toàn thư của Vũ Tài Lục trang 266)

Nếu bạn tin vào thuyết "Nhân Quả" thì người tuổi Tí có sao Thiên-Tài ở Mệnh: Nên trao dồi nhân đức, khả năng mới có thể gạt hái được những kết quả mong muốn (trích TỬ VI CHỈ NAM của Song-An Đỗ-văn-Lưu, Cam-Vũ trang 286).

Đàn bà có tính thanh cao và rất Vượng-Phu-Ích-Tử, rất tốt cho chồng, cho con cái (Văn-Xương).

Thân bình giải

Thân cư Phu/Thê: Vợ chồng như đã có duyên nợ tiền định từ kiếp trước. Thông thường đương số thường lệ thuộc vào người phối ngẫu trong mọi lãnh vực ví dụ về nghề nghiệp thì đương số chỉ thực sự thành công hay cầm giữ được sự nghiệp của mình sau khi lập gia đình. Hoặc là làm công việc nào đó nên hợp tác với người phối ngẫu thì dễ thành công hơn là làm một mình và cũng có thể vợ chồng làm giống nghề với nhau Trường hợp gặp cung Phối tốt thì "Đồng vợ đồng chồng tát biển Đông cũng cạn". Người Âm Nam có Thân cư Thê nên thường lụy vợ nếu không muốn nói là sợ vợ.

Nhị điều giao huy, công danh tao đạt. Thân có NHẬT, NGUYỆT hợp chiếu: Thiếu niên sớm đã có công danh.

Phụ Mẫu bình giải

Cha mẹ giàu có, vinh hiển. Khắc một trong hai thân (VŨ, PHŨ đồng cung).

Sớm khắc một trong hai thân. Nếu không, tất phải sớm xa cách hai thân (TRIỆT án ngữ).

Cha mẹ vất vả nếu không cũng bất hòa hay cha mẹ và con không hợp tính nhau Có thể cha mẹ bị mất sớm hay bị ngục tù, chia cách. Có thể không nhờ vả được cha mẹ mà còn phải gánh nợ của cha mẹ để lại (Địa-Không (Hỏa)).

Cha mẹ có quyền thế (Hóa-Quyền (Thủy)).

Cha hay mẹ thường là con trưởng nếu không cũng sẽ đoạt trưởng và có danh chức (Thiên-Khôi (Hỏa)).

Cha mẹ có từ tâm, mộ về tôn giáo, tín ngưỡng. Thiện tâm, nhân hậu, hiền lành, đức độ, hay làm việc thiện, hay cứu giúp người, có khiếu đi tu (Thiên-Phúc (Hỏa)).

Cha mẹ có vui vẻ, hòa nhã, may mắn cho việc thi cử, công danh, hôn nhân, sanh nở (Thanh-Long (Thủy)).

Cha mẹ ưa chống đối, phá cũ, đổi mới, tranh luận, bần cãi Tinh nghịch, phá phách, có tính quật khởi và thường hay mắc bệnh về răng (Tuế-Phá (Hỏa)).

Phúc đức bình giải

Gia đình sung túc nhưng thiếu sự hoà thuận giữa cha với mẹ, cũng như giữa cha mẹ với các con. Không được hưởng phúc dồi dào, gặp nhiều trở ngại trên đường đời Nên lập nghiệp ở nơi thật xa quê hương. Họ hàng khá giả nhưng ly tán. Nếu sinh ban ngày phải luận đoán là trong họ đàn ông con trai hiển đạt, con đàn bà con gái vất vả về chồng con, hay yếu tử. Nếu sinh ban đêm, phải luận đoán là trong họ đàn bà con gái giàu có, sung sướng, còn đàn ông con trai thì cùng khổ phiêu bạt (NHẬT, NGUYỆT đồng cung).

Giàu sang vinh hiển hành sự mọi việc khôn khéo; suốt đời khá giả, phong lưu (Quyền, Lộc hội hợp).

Bạc phúc nên suốt đời lao khổ, may ít rủi nhiều Họ hàng hay tranh chấp lẫn nhau và càng ngày càng sa sút lại có nhiều người là hạng du đảng trộm cướp (Kỵ, Đà đồng cung).

Ông bà có quan chức (Thai Phụ, Phong Cáo).

Phải lập nghiệp xa quê hương mới khá giả. Họ hàng xa sút nhất là ngành trưởng (Tuần, Triệt).

Được hưởng phúc khỏi phải lo lắng những lúc túng thiếu Tránh được nhiều tai họa, họ hàng giàu có (Hóa-Lộc (Mộc)).

Giảm thọ. Họ hàng ly tán, hay tranh chấp cãi cọ lẫn nhau (Hóa-Kỵ (Thủy)).

Điền Trạch bình giải

Chú ý: cung Điền xấu thì con người nghèo về nhà cửa, ruộng vườn, xe cộ, hoa màu, cơ xưởng làm ăn, vật phẩm sản xuất. Cung Điền xấu không có nghĩa là nghèo tiền bạc (trích Tử-Vi Tổng Hợp của cụ Nguyễn Phát Lộc, trang 398).

Nếu có nhà đất của tiền nhân để lại, rồi cũng phải phá tán đến hết; hay là phải lìa bỏ mà không được thừa hưởng. Gây dựng cơ nghiệp vất vả, chật vật. May mắn lắm về già mới có nhà ở chắc chắn (THAM-LANG đơn thủ tại Thân).

"Lộc-Tồn thủ ư Tài, Trạch mai kim tích ngọc" người giàu có vàng chôn ngọc cất. Có nhà đất của tiền nhân để lại nhưng rất ít. Tự tay gây dựng mới khá giả (Lộc-Tồn (Thổ)).

Quan lộc bình giải

Văn võ toàn tài, được hưởng phú quý vững bền. Có nhiều mưu trí và rất ưa thích máy móc (CƠ, CỰI đồng cung).

Tuy gặp nhiều trở ngại trên đường công danh nhưng sau vẫn hiển đạt. Thường là hoạnh phát, hoạnh phá, có chức vị cũng chẳng được bền lâu (TRIỆT án ngữ trên cung Quan-Lộc vô-chính-diệu).

Đây là cách Mộ-Trung-Thai-Tọa chủ sự quý hiển (Tam-Thai, Bát-Tọa, Mộ) nhất là khi 3 sao tọa thủ ở Thìn, Tuất, Sửu, Mùi Thường hay bị cạnh tranh nghề nghiệp (Quan-Phù (Hỏa) hãm-địa).

Số truân chuyên. Có thể phải làm nghề của gái lâu xanh nếu Mệnh xấu hay Phúc xấu (Xương, Khúc, Riêu, Đào).

Công danh hiển đạt. Có văn tài lỗi lạc (Xương, Khúc).

Hay giúp đỡ đồng nghiệp, lấy chí thành mà đãi người, được thưởng cấp quý trọng, nâng đỡ. Gặp được việc làm hợp với sở thích. Quan trường, sự nghiệp đều may mắn (Thiên-Quý (Thổ)).

Thường làm việc cố định, ít khi đổi chỗ, làm chỗ nào thì làm một chỗ. Ngoài ra còn có nghĩa duy trì được chức vụ, quyền hành. Và thường ít được người giúp đỡ trong công việc (Đầu-Quân (Hỏa)).

Có thể chuyên về Y Dược (Riêu, Y).

Nô bộc bình giải

Bạn bè, tôi tớ giúp việc rất đắc lực (TỬ, TƯỚNG đồng cung).

Gặp phải tôi tớ phản chủ, hại chủ hay gặp phải tôi tớ hoặc bạn bè lừa đảo. Nếu có nhân tình thì có thể gặp cảnh ghen tương hoặc bắt ghen (Phục-Bình (Hỏa)).

Ít bạn bè hoặc ít giao thiệp (Quả-Tú (Thổ)).

Thiên di bình giải

Nay đây mai đó và khi chết thường chết ở xa nhà (LƯƠNG tại Hợi).

Có bằng sắc phẩm hàm (Thai Phụ ngộ Phong Cáo).

Ra ngoài tốn tiền, hao tán hoặc thường phải xa quê hương lập nghiệp, sinh sống hoặc thay đổi chỗ ở nhiều lần (Đại-Hao (Hỏa)).

Hay giúp đỡ người khác và được nhiều người khác giúp đỡ (Thiên-Quan (Hỏa)).

Tật ách bình giải

Mặt thường có tì vết (SÁT).

Sức khỏe kém (Bệnh-Phù (Thổ)).

Nếu có nhiều sao cứu giải thì lúc lâm nguy gặp người cứu giúp. Nếu có nhiều sao tác họa thì rất nguy nan (Tả-Phù (Thổ)).

Tài bạch bình giải

"Đại Phú do Thiên, Tiểu Phú do cần cù".

Chú ý: Cung Tài chỉ diễn tả tình trạng sinh kế tổng quát của cuộc đời, chứ không mô tả hết sự thăng trầm của từng giai đoạn. Thành thử, muốn biết cái nghèo trong từng chi tiết, trong từng thời kỳ, người xem số phải đoán các cung Hạn (trích Tử-Vi Tổng Hợp của cụ Nguyễn Phát Lộc, trang 398).

Có máu cờ bạc, thích đánh bạc (Văn-Xương, Văn-Khúc).

Hay có người giúp tiền. Thường được hưởng của thừa tự (Ân-Quang, Thiên-Quý).

Kiểm tiền bằng phương cách táo bạo hay ám muội nhưng thường hoành phát, hoành phá (Thiên-Không (Hỏa) đắc địa).

Tử tức bình giải

Hai con (LIÊM-TRINH đơn thủ tại Dần).

Có quý tử. Con tuấn tú thông minh đỗ đạt. Phú: "Cung Tử Tức gặp sao Khôi Việt, Đĩnh sinh người tuấn kiệt khoa danh". Phú: "Sinh con Khôi, Việt văn tinh đỗ đầu" (Thiên-Khôi, Thiên-Việt).

Khó sanh con hoặc sanh con thiếu tháng hoặc sanh con khó nuôi (Tang-Môn (Mộc)).

Hiếm con, con cô độc (Cô-Thần (Thổ)).

Chậm con hoặc hiếm con (Phi-Liêm (Hỏa)).

Có con tài ba, quý tử (Thiên-Việt (Hỏa)).

hiếm muộn (Phi Liêm).

Phu / Thê bình giải

Cưới xin dễ dàng. Gái lấy chồng tài hoa nhưng hay gặp những sự rắc rối vì tình hoặc khắc với chồng (Hồng-Loan (Thủy)).

Huynh đệ bình giải

Ít anh chị em, nhưng không thể ở gần nhau được (PHÁ đơn thủ tại Thìn).

Anh chị em có người không đứng đắn ưa việc liêu ngổ hoa tương (PHÁ, Tướng-Quân).

Chị em gái rất dâm dăng (Đào, Thiên-Riêu, Hỷ).

Có anh chị em dị bào cùng cha khác mẹ hoặc cùng mẹ khác cha (Phục Bình, Tướng Quân).

Ít anh chị em hoặc anh chị ly tán mới người một phương. Thường không nhờ vả được mà đôi khi còn bị liên lụy (Địa-Kiếp (Hỏa)).

Hôn nhân / Hỉ tìn

Hạn tuổi năm24: Hạn tuổi năm25: Hạn tuổi năm26: Hạn tuổi năm27: Hạn tuổi năm28: Hạn tuổi năm29: Hạn tuổi năm30:

Hạn tuổi năm31: Hạn tuổi năm32: Hạn tuổi năm33: Hạn tuổi năm34: Hạn tuổi năm35: Hạn tuổi năm36: Hạn tuổi năm37:

Hạn tuổi năm38: Hạn tuổi năm39: Hạn tuổi năm40: Hạn tuổi năm41: Hạn tuổi năm42: Hạn tuổi năm43: Hạn tuổi năm44: Có hỉ tìn (Thiên-Đức, Nguyệt-Đức, Đào, Thiên-Hỷ).

Nhanh chóng, bất ngờ, bất thần, đột ngột (Thiên-Không (Hỏa)).

Hạn tuổi năm45: Hạn tuổi năm46: Có hỉ tìn (Thiên-Đức, Nguyệt-Đức, Đào, Thiên-Hỷ).

Nhanh chóng, bất ngờ, bất thần, đột ngột (Thiên-Không (Hỏa)).

Hạn tuổi năm47: Hạn tuổi năm48: Hạn tuổi năm49: Hạn tuổi năm50: Hạn tuổi năm51: Có hỉ tìn (Thiên-Đức, Nguyệt-Đức, Đào, Thiên-Hỷ).

Có hỉ tìn (Thiên-Đức, Nguyệt-Đức, Hồng, Thiên-Hỷ).

Nhanh chóng, bất ngờ, bất thần, đột ngột (Thiên-Không (Hỏa)).

Có bà mai giúp nên duyên vợ chồng (Nguyệt-Đức, Đào, Hồng).

Có tình duyên, bỏ bịch (Thiên-Hỷ, Hồng, Đào).

Nhanh chóng, bắt ngờ, bắt thần, đột ngột (Thiên-Không (Hỏa)).

Hạn tuổi năm52: Có hi tín (Thiên-Đức, Nguyệt-Đức, Đào, Thiên-Hỉ).

Nhanh chóng, bắt ngờ, bắt thần, đột ngột (Thiên-Không (Hỏa)).

Hạn tuổi năm53: Có hi tín (Thiên-Đức, Nguyệt-Đức, Đào, Thiên-Hỉ).

Nhanh chóng, bắt ngờ, bắt thần, đột ngột (Thiên-Không (Hỏa)).

Hạn tuổi năm54: Hạn tuổi năm55: Hạn tuổi năm56: Hạn tuổi năm57: Hạn tuổi năm58: Hạn tuổi năm59: Hạn tuổi năm60:

Hạn tuổi năm61: Hạn tuổi năm62: Hạn tuổi năm63:

Hôn nhân / Hỉ tín

Cung hạn cung Tí.

Cung hạn cung Sửu

Có hi tín (Thiên-Đức, Nguyệt-Đức, Đào, Thiên-Hỉ).

Nhanh chóng, bắt ngờ, bắt thần, đột ngột (Thiên-Không (Hỏa)).

Cung hạn cung Dần.

Cung hạn cung Mão

Cung hạn cung Thìn.

Đám hỏi (Long, Riêu, Hỉ).

Làm cho khó khăn, chậm trễ cuộc hôn nhân (TUẦN).

Chỉ việc cưới hỏi bất thành, trai gái phải đau khổ vì mối tình bất toại (Địa-Kiếp (Hỏa) Hãm-địa).

Chỉ sự phản bội, phụ rẫy trong tình yêu (Quan-Phù (Hỏa)).

Cung hạn cung Tỵ.

Có hi tín (Thiên-Đức, Nguyệt-Đức, Đào, Thiên-Hỉ).

Làm cho khó khăn, chậm trễ cuộc hôn nhân (TUẦN).

Cung hạn cung Ngọ.

Cung hạn cung Mùi

Cung hạn cung Thân.

Cung hạn cung Dậu

Có hi tín (Thiên-Đức, Nguyệt-Đức, Đào, Thiên-Hỉ).

Hối thúc, làm cho nhanh chóng (Hỏa-Tinh (Hỏa)).

Kén chọn hay ngăn trở (Đầu-Quân (Hỏa)).

Chỉ sự phản bội, phụ rẫy trong tình yêu (Quan-Phù (Hỏa)).

Đám hỏi (Long, Riêu, Hỉ).

Hối thúc, làm cho nhanh chóng (Hỏa-Tinh (Hỏa)).

Kén chọn hay ngăn trở (Đầu-Quân (Hỏa)).

Chỉ sự phản bội, phụ rẫy trong tình yêu (Quan-Phù (Hỏa)).

Cung hạn cung Tuất.

Cung hạn cung Hợi

Sinh Con / Hỉ tín

Hạn tuổi năm14:

Hạn tuổi năm15:

Hạn tuổi năm16:

Hạn tuổi năm17:

Hạn tuổi năm18:

Hạn tuổi năm19:

Hạn tuổi năm20:

Hạn tuổi năm21:

Hạn tuổi năm22:

Hạn tuổi năm23:

Hạn tuổi năm24:

Hạn tuổi năm25:

Hạn tuổi năm26:

Hạn tuổi năm27:

Hạn tuổi năm28:

Hạn tuổi năm29:

Hạn tuổi năm30:

Hạn tuổi năm31:

Hạn tuổi năm32:

Hạn tuổi năm33:

Hạn tuổi năm34:

Hạn tuổi năm35:

Hạn tuổi năm36:

Hạn tuổi năm37:

Hạn tuổi năm38:

Hạn tuổi năm39:

Hạn tuổi năm 40:
Hạn tuổi năm 41:
Hạn tuổi năm 42:
Hạn tuổi năm 43:
Hạn tuổi năm 44:
Hạn tuổi năm 45:
Hạn tuổi năm 46:
Hạn tuổi năm 47:
Hạn tuổi năm 48:
Hạn tuổi năm 49:
Hạn tuổi năm 50:
Hạn tuổi năm 51:
Hạn tuổi năm 52:
Hạn tuổi năm 53:

Hạn tuổi

Người tuổi Tí kỵ năm: Dần, Thân, Tí, Ngọ và Hạn Tam-Tai: Dần, Mão, Thìn. Năm hạn: Dần, Thân. Năm xung: Ngọ.

Hạn xấu

Cung hạn cung Tí.

Cung hạn cung Sửu

Cung hạn cung Dần.

Tang, Hồ, Điều, Binh (Tứ Hung): Rất độc, báo hiệu cho tai nạn, họa lớn, tang tóc.

Tang, Mã, Khốc, Hư: Coi chừng có tang.

Tang, Quả, Khốc, Hư: Coi chừng có tang.

Cung hạn cung Mão

Cung hạn cung Thìn.

Cung hạn cung Tỵ.

Cung hạn cung Ngọ.

Cung hạn cung Mùi

Cung hạn cung Thân.

Cung hạn cung Dậu

Cung hạn cung Tuất.

Tang, Hồ, Điều, Binh (Tứ Hung): Rất độc, báo hiệu cho tai nạn, họa lớn, tang tóc.

Cung hạn cung Hợi

Hạn tổng quát

Cung hạn: cung Tí.

Kim-Mệnh: Hạn đến cung Tí, thuộc quẻ Khảm, thuộc Thủy, Kim sinh Thủy, ví như vàng chảy ra nước. Vì thế Bản-Mệnh bị hao tổn. Do đó thường mắc tại ương, rất đáng lo ngại

Cung hạn: cung Sửu

Tam-Thai: Có danh chức, tài lộc dồi dào

Bát-Tọa: Có danh chức, tài lộc dồi dào

Thiên-Không: Nếu đang đau ốm chắc chắn là sẽ qua khỏi Tuy nhiên mọi mưu sự thì chẳng được toại ý, kinh doanh thất bại, buôn bán thua lỗ. Nếu không có thể bị vướng vào vòng tù tội

Cung hạn: cung Dần.

Tang-Môn: Coi chừng đau bệnh, mất của, tù tội hay có thể có tang.

Tang-Môn gặp Khốc, Không: Coi chừng bị mất của, hay có thể phải thay đổi chỗ ở, công việc.

Thiên-Mã gặp TỬ, PHỦ: Danh tài hưng vượng, phú quý cực độ.

Thiên-Mã gặp Khốc, Khách: Có uy quyền, nếu có quan chức tất được cao thăng.

Phát tài (đại hạn 10 năm, tiểu hạn 1 năm) (Mã ngộ Thiên Khốc).

Hạn xấu có Tứ Hung (Tang, Hồ, Điều, Binh).

Cung hạn: cung Mão

Thiên-Giải, Địa-Giải: Giải trừ được tai họa

Cung hạn: cung Thìn.

Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sửa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

Long-Trì gặp Mộc Dục: Coi chừng tai nạn sông nước. Đàn bà gặp hạn này rất đáng lo ngại khi sanh sở.

Tướng-Quân gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ: Coi chừng bị tai nạn. Nếu không cũng bị mất quyền hay bị giáng chức.

Quốc-Ấn gặp TUẦN, TRIỆT: Công danh trắc trở. Nếu có quan chức tất bị truất giáng.

Thiên-Giải, Địa-Giải: Giải trừ được tai họa

Thăng quan, tiến chức (Tướng Quân, Quốc Ấn).

Phú: "Tứ Linh Cái Hồ Phục Long, Công danh quyền thế lẫy lừng một phen."

Cung hạn: cung Tỵ.

Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sửa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

Hóa-Khoa: Mọi sự thông suốt. Đang đau yếu hay mắc tai nạn thì sẽ được cứu giải

Ấn-Quang, Thiên-Quý: Mọi chuyện như ý, danh tài hưng vượng, luôn luôn gặp quý nhân phù trợ. Nếu bị đau ốm thì chóng khỏi

Cung hạn: cung Ngọ.

Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sủa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chằng lảnh.

Địa-Không gặp TỬ, PHỦ, Khôi, Việt: Coi chừng mắc lừa mắt của

Địa-Không gặp Hóa-Quyền: Đường công danh trắc trở, thường bị người xung quanh nói xấu hay gièm pha

Thiên-Khôi gặp TUẦN, TRIỆT án ngữ: Coi chừng bị mắc tai nạn khủng khiếp hay bị thương tích ở đầu. Có thể bị giáng chức nếu có chức vụ.

Hóa-Quyền gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ: Công danh trắc trở, thường bị tiểu nhân gièm pha hay nói xấu. Nếu có uy quyền thì có thể bị chiết giảm hay chỉ là Hữu danh vô thực.

Thiên-Khốc: Có chuyện buồn phiền, đau yếu Mưu sự trước khó sau dễ.

Thiên-Hư: Coi chừng sức khỏe kém, hay có chuyện buồn bực hay có thể bị đau răng.

Cung hạn: cung Mùi

Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sủa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chằng lảnh.

NHẬT gặp Riêu, Đà, Kỵ: Coi chừng bị đau mắt nặng, nếu không cũng bị đau yếu, hao tán tiền tài, nếu có quan chức coi chừng bị truất-giáng.

NGUYỆT gặp Đà, Kỵ: Coi chừng bị đau mắt, hay hao tài

Đà-La sáng sủa tốt đẹp: Mưu sự tất thành một cách nhanh chóng. Nhưng may đi liền với rủi

Hóa-Lộc: Tài lộc phong phú. Đau ốm chóng khỏi Thăng quan tiến chức.

Hóa-Kỵ sáng sủa gặp NHẬT, NGUYỆT sáng sủa hội hợp: Có thể bị đau mắt nhưng tiền tài, danh vọng đều tốt và được nhiều tin mừng.

Hóa-Kỵ gặp Đà, Kinh: Coi chừng sức khỏe yếu kém, hay mắc chuyện thị phi, kiện cáo, hay có thể có tang.

Thai-Phù, Phong-Cáo: Có danh chức.

Có bằng cấp, được khen thưởng (Thai Phụ, Phong Cáo).

Cung hạn: cung Thân.

Bạch-Hổ gặp THAM: Coi chừng bị tai nạn xe cộ hay bị ác thú cắn, đá (đáng lo ngại như là nhập Hạn tại cung Dần, Thân).

Bạch-Hổ gặp Hình, Kiếp: Coi chừng bị tai nạn xe cộ hay bị té ngã.

Phú: "Tứ Linh Cái Hổ Phục Long, Công danh quyền thế lấy lừng một phen."

Cung hạn: cung Dậu

Kinh Dương sáng sủa tốt đẹp: Coi chừng bị đau yếu, lo buồn, mưu sự tất thành một cách nhanh chóng, nhưng rồi lại bị phá tan ngay

Trong cái may có chứa đựng nhiều cái rủi

Ân-Quang, Thiên-Quí: Mọi chuyện như ý, danh tài hưng vượng, luôn luôn gặp quý nhân phù trợ. Nếu bị đau ốm thì chóng khỏi

Cung hạn: cung Tuất.

TỬ-VI có Khôi, Việt hội hợp: Được danh giá, nếu tranh chấp với ai cũng thắng lợi

Giải-Thần: Coi chừng sao Giải-Thần chỉ có thể giải trừ được những bệnh tật, tai nạn nhỏ. Nếu gặp những bệnh tật, tai nạn lớn, Giải-Thần không những bất lực mà còn làm cho người ta phải sớm lìa trần thế. Trong trường hợp này Giải-Thần chính là Tử-Thần.

Hạn xấu có Tứ Hung (Tang, Hổ, Điếu, Binh).

Cung hạn: cung Hợi

Thai-Phù, Phong-Cáo: Có danh chức.

Có bằng cấp, được khen thưởng (Thai Phụ, Phong Cáo).

Hạn tuổi năm4: Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sủa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chằng lảnh.

Ân-Quang, Thiên-Quí: Mọi chuyện như ý, danh tài hưng vượng, luôn luôn gặp quý nhân phù trợ. Nếu bị đau ốm thì chóng khỏi

Hóa-Khoa: Mọi sự thông suốt. Đang đau yếu hay mắc tai nạn thì sẽ được cứu giải

Hạn tuổi năm5: Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sủa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chằng lảnh.

Ân-Quang, Thiên-Quí: Mọi chuyện như ý, danh tài hưng vượng, luôn luôn gặp quý nhân phù trợ. Nếu bị đau ốm thì chóng khỏi

Hóa-Khoa: Mọi sự thông suốt. Đang đau yếu hay mắc tai nạn thì sẽ được cứu giải

Hạn tuổi năm6: Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sủa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chằng lảnh.

Ân-Quang, Thiên-Quí: Mọi chuyện như ý, danh tài hưng vượng, luôn luôn gặp quý nhân phù trợ. Nếu bị đau ốm thì chóng khỏi

Hóa-Khoa: Mọi sự thông suốt. Đang đau yếu hay mắc tai nạn thì sẽ được cứu giải

Hạn tuổi năm7: Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sủa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chằng lảnh.

Ân-Quang, Thiên-Quí: Mọi chuyện như ý, danh tài hưng vượng, luôn luôn gặp quý nhân phù trợ. Nếu bị đau ốm thì chóng khỏi

Hóa-Khoa: Mọi sự thông suốt. Đang đau yếu hay mắc tai nạn thì sẽ được cứu giải

Hạn tuổi năm8: Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sủa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chằng lảnh.

Ân-Quang, Thiên-Quí: Mọi chuyện như ý, danh tài hưng vượng, luôn luôn gặp quý nhân phù trợ. Nếu bị đau ốm thì chóng khỏi

Hóa-Khoa: Mọi sự thông suốt. Đang đau yếu hay mắc tai nạn thì sẽ được cứu giải

Hạn tuổi năm9: Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sủa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chằng lảnh.

Ân-Quang, Thiên-Quý: Mọi chuyện như ý, danh tài hưng vượng, luôn luôn gặp quý nhân phù trợ. Nếu bị đau ốm thì chóng khỏi
Hóa-Khoa: Mọi sự thông suốt. Đang đau yếu hay mắc tai nạn thì sẽ được cứu giải

Hạn tuổi năm10: Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sủa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

Ân-Quang, Thiên-Quý: Mọi chuyện như ý, danh tài hưng vượng, luôn luôn gặp quý nhân phù trợ. Nếu bị đau ốm thì chóng khỏi
Hóa-Khoa: Mọi sự thông suốt. Đang đau yếu hay mắc tai nạn thì sẽ được cứu giải

Hạn tuổi năm11: Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sủa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

Ân-Quang, Thiên-Quý: Mọi chuyện như ý, danh tài hưng vượng, luôn luôn gặp quý nhân phù trợ. Nếu bị đau ốm thì chóng khỏi
Hóa-Khoa: Mọi sự thông suốt. Đang đau yếu hay mắc tai nạn thì sẽ được cứu giải

Hạn tuổi năm12: Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sủa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

Ân-Quang, Thiên-Quý: Mọi chuyện như ý, danh tài hưng vượng, luôn luôn gặp quý nhân phù trợ. Nếu bị đau ốm thì chóng khỏi
Hóa-Khoa: Mọi sự thông suốt. Đang đau yếu hay mắc tai nạn thì sẽ được cứu giải

Hạn tuổi năm13: Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sủa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

Ân-Quang, Thiên-Quý: Mọi chuyện như ý, danh tài hưng vượng, luôn luôn gặp quý nhân phù trợ. Nếu bị đau ốm thì chóng khỏi
Hóa-Khoa: Mọi sự thông suốt. Đang đau yếu hay mắc tai nạn thì sẽ được cứu giải

Hạn tuổi năm14: Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sủa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

Địa-Không gặp Quan-Phủ hay Quan-Phù: Coi chừng gặp chuyện lo buồn, kiện cáo
Long-Trì gặp Mộc Dục: Coi chừng tai nạn sông nước. Đàn bà gặp hạn này rất đáng lo ngại khi sanh sờ.
Tướng-Quân gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ: Coi chừng bị tai nạn. Nếu không cũng bị mất quyền hay bị giáng chức.
Quốc-Ấn gặp TUẦN, TRIỆT: Công danh trắc trở. Nếu có quan chức tất bị truất giáng.
Thiên-Giải, Địa-Giải: Giải trừ được tai họa

Hạn tuổi năm15: Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sủa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

Địa-Không gặp Quan-Phủ hay Quan-Phù: Coi chừng gặp chuyện lo buồn, kiện cáo
Long-Trì gặp Mộc Dục: Coi chừng tai nạn sông nước. Đàn bà gặp hạn này rất đáng lo ngại khi sanh sờ.
Long-Trì gặp Đẩu: Coi chừng bị té ngã xuống sông, hồ.
Tướng-Quân gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ: Coi chừng bị tai nạn. Nếu không cũng bị mất quyền hay bị giáng chức.
Quốc-Ấn gặp TUẦN, TRIỆT: Công danh trắc trở. Nếu có quan chức tất bị truất giáng.
Thiên-Giải, Địa-Giải: Giải trừ được tai họa

Hạn tuổi năm16: Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sủa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

Địa-Không gặp Quan-Phủ hay Quan-Phù: Coi chừng gặp chuyện lo buồn, kiện cáo
Long-Trì gặp Mộc Dục: Coi chừng tai nạn sông nước. Đàn bà gặp hạn này rất đáng lo ngại khi sanh sờ.
Long-Trì gặp Đẩu: Coi chừng bị té ngã xuống sông, hồ.
Tướng-Quân gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ: Coi chừng bị tai nạn. Nếu không cũng bị mất quyền hay bị giáng chức.
Quốc-Ấn gặp TUẦN, TRIỆT: Công danh trắc trở. Nếu có quan chức tất bị truất giáng.
Thiên-Giải, Địa-Giải: Giải trừ được tai họa

Hạn tuổi năm17: Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sủa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

Địa-Không gặp Quan-Phủ hay Quan-Phù: Coi chừng gặp chuyện lo buồn, kiện cáo
Long-Trì gặp Mộc Dục: Coi chừng tai nạn sông nước. Đàn bà gặp hạn này rất đáng lo ngại khi sanh sờ.
Long-Trì gặp Đẩu: Coi chừng bị té ngã xuống sông, hồ.
Tướng-Quân gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ: Coi chừng bị tai nạn. Nếu không cũng bị mất quyền hay bị giáng chức.
Quốc-Ấn gặp TUẦN, TRIỆT: Công danh trắc trở. Nếu có quan chức tất bị truất giáng.
Thiên-Giải, Địa-Giải: Giải trừ được tai họa

Hạn tuổi năm18: Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sủa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

Địa-Không gặp Quan-Phủ hay Quan-Phù: Coi chừng gặp chuyện lo buồn, kiện cáo
Long-Trì gặp Mộc Dục: Coi chừng tai nạn sông nước. Đàn bà gặp hạn này rất đáng lo ngại khi sanh sờ.
Tướng-Quân gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ: Coi chừng bị tai nạn. Nếu không cũng bị mất quyền hay bị giáng chức.
Quốc-Ấn gặp TUẦN, TRIỆT: Công danh trắc trở. Nếu có quan chức tất bị truất giáng.
Thiên-Giải, Địa-Giải: Giải trừ được tai họa

Hạn tuổi năm19: Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sủa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

Địa-Không gặp Quan-Phủ hay Quan-Phù: Coi chừng gặp chuyện lo buồn, kiện cáo

Long-Trì gặp Mộc Dục: Coi chừng tai nạn sông nước. Đàn bà gặp hạn này rất đáng lo ngại khi sanh sỡ.

Tướng-Quân gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ: Coi chừng bị tai nạn. Nếu không cũng bị mất quyền hay bị giáng chức.

Quốc-Án gặp TUẦN, TRIỆT: Công danh trắc trở. Nếu có quan chức tất bị truất giáng.

Thiên-Giải, Địa-Giải: Giải trừ được tai họa

Hạn tuổi năm20: Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sủa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

Địa-Không gặp Quan-Phủ hay Quan-Phù: Coi chừng gặp chuyện lo buồn, kiện cáo

Long-Trì gặp Mộc Dục: Coi chừng tai nạn sông nước. Đàn bà gặp hạn này rất đáng lo ngại khi sanh sỡ.

Tướng-Quân gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ: Coi chừng bị tai nạn. Nếu không cũng bị mất quyền hay bị giáng chức.

Quốc-Án gặp TUẦN, TRIỆT: Công danh trắc trở. Nếu có quan chức tất bị truất giáng.

Thiên-Giải, Địa-Giải: Giải trừ được tai họa

Hạn tuổi năm21: Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sủa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

Địa-Không gặp Quan-Phủ hay Quan-Phù: Coi chừng gặp chuyện lo buồn, kiện cáo

Long-Trì gặp Mộc Dục: Coi chừng tai nạn sông nước. Đàn bà gặp hạn này rất đáng lo ngại khi sanh sỡ.

Long-Trì gặp Không, Kiếp: Coi chừng tai nạn sông nước rất đáng lo ngại

Tướng-Quân gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ: Coi chừng bị tai nạn. Nếu không cũng bị mất quyền hay bị giáng chức.

Quốc-Án gặp TUẦN, TRIỆT: Công danh trắc trở. Nếu có quan chức tất bị truất giáng.

Thiên-Giải, Địa-Giải: Giải trừ được tai họa

Hạn tuổi năm22: Địa-Không gặp Quan-Phủ hay Quan-Phù: Coi chừng gặp chuyện lo buồn, kiện cáo

Long-Trì gặp Mộc Dục: Coi chừng tai nạn sông nước. Đàn bà gặp hạn này rất đáng lo ngại khi sanh sỡ.

Tướng-Quân gặp Hình, Án: Nếu có chức tước tất được cao thăng. Nếu là võ quan thì có binh quyền lớn trong tay

Thiên-Giải, Địa-Giải: Giải trừ được tai họa

Hạn tuổi năm23: Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sủa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

Địa-Không gặp Quan-Phủ hay Quan-Phù: Coi chừng gặp chuyện lo buồn, kiện cáo

Long-Trì gặp Mộc Dục: Coi chừng tai nạn sông nước. Đàn bà gặp hạn này rất đáng lo ngại khi sanh sỡ.

Tướng-Quân gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ: Coi chừng bị tai nạn. Nếu không cũng bị mất quyền hay bị giáng chức.

Quốc-Án gặp TUẦN, TRIỆT: Công danh trắc trở. Nếu có quan chức tất bị truất giáng.

Thiên-Giải, Địa-Giải: Giải trừ được tai họa

Hạn tuổi năm24: Thiên-Giải, Địa-Giải: Giải trừ được tai họa

Hạn tuổi năm25: Thiên-Giải, Địa-Giải: Giải trừ được tai họa

Hạn tuổi năm26: Thiên-Giải, Địa-Giải: Giải trừ được tai họa

Hạn tuổi năm27: Thiên-Giải, Địa-Giải: Giải trừ được tai họa

Hạn tuổi năm28: Bạch-Hổ gặp Tấu-Thơ: Mưu sự toại lòng. Nếu có quan chức tất được thăng quan tiến chức. Nếu thi cử thì chắc chắn sẽ đỗ.

Thiên-Giải, Địa-Giải: Giải trừ được tai họa

Hạn tuổi năm29: Thiên-Giải, Địa-Giải: Giải trừ được tai họa

Hạn tuổi năm30: Thiên-Giải, Địa-Giải: Giải trừ được tai họa

Hạn tuổi năm31: Thiên-Giải, Địa-Giải: Giải trừ được tai họa

Hạn tuổi năm32: Thiên-Giải, Địa-Giải: Giải trừ được tai họa

Hạn tuổi năm33: Thiên-Giải, Địa-Giải: Giải trừ được tai họa

Hạn tuổi năm34: Tang-Môn gặp Khốc, Không: Coi chừng bị mất cửa, hay có thể phải thay đổi chỗ ở, công việc.

Thiên-Mã gặp TỬ, PHỦ: Danh tài hưng vượng, phú quý cực độ.

Thiên-Mã gặp Khốc, Khách: Có uy quyền, nếu có quan chức tất được cao thăng.

Tang-Môn: Coi chừng đau bệnh, mất cửa, tù tội hay có thể có tang.

Hạn tuổi năm35: Tang-Môn gặp Hổ, Khốc, Hư: Coi chừng có chuyện buồn phiền, đau yếu, hay có bệnh phổi
Tang-Môn gặp Khốc, Không: Coi chừng bị mất cửa, hay có thể phải thay đổi chỗ ở, công việc.
Bạch-Hổ gặp Phi-Liêm: Mọi chuyện thông suốt, danh tài hoạnh phát, trong nhà có chuyện vui mừng.
Thiên-Mã gặp TỬ, PHỦ: Danh tài hưng vượng, phú quý cực độ.
Thiên-Mã gặp Khốc, Khách: Có uy quyền, nếu có quan chức tất được cao thăng.
Tang-Môn: Coi chừng đau bệnh, mất cửa, tù tội hay có thể có tang.

Hạn tuổi năm36: LIÊM-TRINH gặp Kinh, Đà: Coi chừng gặp nhiều sự rủi ro, hay phải bận lòng lo lắng.
Tang-Môn gặp Khốc, Không: Coi chừng bị mất cửa, hay có thể phải thay đổi chỗ ở, công việc.
Thiên-Mã gặp TỬ, PHỦ: Danh tài hưng vượng, phú quý cực độ.
Thiên-Mã gặp Khốc, Khách: Có uy quyền, nếu có quan chức tất được cao thăng.
Tang-Môn: Coi chừng đau bệnh, mất cửa, tù tội hay có thể có tang.

Hạn tuổi năm37: Tang-Môn gặp Hổ, Khốc, Hư: Coi chừng có chuyện buồn phiền, đau yếu, hay có bệnh phổi
Tang-Môn gặp Khốc, Không: Coi chừng bị mất cửa, hay có thể phải thay đổi chỗ ở, công việc.
Bạch-Hổ gặp Phi-Liêm: Mọi chuyện thông suốt, danh tài hoạnh phát, trong nhà có chuyện vui mừng.
Thiên-Mã gặp TỬ, PHỦ: Danh tài hưng vượng, phú quý cực độ.
Thiên-Mã gặp Khốc, Khách: Có uy quyền, nếu có quan chức tất được cao thăng.
Tang-Môn: Coi chừng đau bệnh, mất cửa, tù tội hay có thể có tang.

Hạn tuổi năm38: LIÊM-TRINH gặp Kinh, Đà: Coi chừng gặp nhiều sự rủi ro, hay phải bận lòng lo lắng.
Tang-Môn gặp Khốc, Không: Coi chừng bị mất cửa, hay có thể phải thay đổi chỗ ở, công việc.
Thiên-Mã gặp TỬ, PHỦ: Danh tài hưng vượng, phú quý cực độ.
Thiên-Mã gặp Khốc, Khách: Có uy quyền, nếu có quan chức tất được cao thăng.
Tang-Môn: Coi chừng đau bệnh, mất cửa, tù tội hay có thể có tang.

Hạn tuổi năm39: Tang-Môn gặp Khốc, Không: Coi chừng bị mất cửa, hay có thể phải thay đổi chỗ ở, công việc.
Thiên-Mã gặp TỬ, PHỦ: Danh tài hưng vượng, phú quý cực độ.
Thiên-Mã gặp Khốc, Khách: Có uy quyền, nếu có quan chức tất được cao thăng.
Tang-Môn: Coi chừng đau bệnh, mất cửa, tù tội hay có thể có tang.

Hạn tuổi năm40: Tang-Môn gặp Khốc, Không: Coi chừng bị mất cửa, hay có thể phải thay đổi chỗ ở, công việc.
Tang-Môn gặp Điều, Hình: Coi chừng bị bệnh nặng hay có tang lớn. Nếu không, nên phòng ngừa tai nạn xe cộ hay té ngã từ trên cao xuống.
Thiên-Mã gặp TỬ, PHỦ: Danh tài hưng vượng, phú quý cực độ.
Thiên-Mã gặp Khốc, Khách: Có uy quyền, nếu có quan chức tất được cao thăng.
Tang-Môn: Coi chừng đau bệnh, mất cửa, tù tội hay có thể có tang.

Hạn tuổi năm41: Tang-Môn gặp Khốc, Không: Coi chừng bị mất cửa, hay có thể phải thay đổi chỗ ở, công việc.
Thiên-Mã gặp TỬ, PHỦ: Danh tài hưng vượng, phú quý cực độ.
Thiên-Mã gặp Khốc, Khách: Có uy quyền, nếu có quan chức tất được cao thăng.
Tang-Môn: Coi chừng đau bệnh, mất cửa, tù tội hay có thể có tang.

Hạn tuổi năm42: Tang-Môn gặp Khốc, Không: Coi chừng bị mất cửa, hay có thể phải thay đổi chỗ ở, công việc.
Thiên-Mã gặp TỬ, PHỦ: Danh tài hưng vượng, phú quý cực độ.
Thiên-Mã gặp Khốc, Khách: Có uy quyền, nếu có quan chức tất được cao thăng.
Tang-Môn: Coi chừng đau bệnh, mất cửa, tù tội hay có thể có tang.

Hạn tuổi năm43: Tang-Môn gặp Khốc, Không: Coi chừng bị mất cửa, hay có thể phải thay đổi chỗ ở, công việc.
Thiên-Mã gặp TỬ, PHỦ: Danh tài hưng vượng, phú quý cực độ.
Thiên-Mã gặp Khốc, Khách: Có uy quyền, nếu có quan chức tất được cao thăng.
Tang-Môn: Coi chừng đau bệnh, mất cửa, tù tội hay có thể có tang.

Hạn tuổi năm44: Tam-Thai: Có danh chức, tài lộc dồi dào
Bát-Tọa: Có danh chức, tài lộc dồi dào
Thiên-Không: Nếu đang đau ốm chắc chắn là sẽ qua khỏi Tuy nhiên mọi mưu sự thì chẳng được toại ý, kinh doanh thất bại, buôn bán thua lỗ. Nếu không có thể bị vướng vào vòng tù tội

Hạn tuổi năm45: Tam-Thai: Có danh chức, tài lộc dồi dào
Bát-Tọa: Có danh chức, tài lộc dồi dào
Thiên-Không: Nếu đang đau ốm chắc chắn là sẽ qua khỏi Tuy nhiên mọi mưu sự thì chẳng được toại ý, kinh doanh thất bại, buôn bán thua lỗ. Nếu không có thể bị vướng vào vòng tù tội

Hạn tuổi năm46: Tam-Thai: Có danh chức, tài lộc dồi dào
Bát-Tọa: Có danh chức, tài lộc dồi dào

Thiên-Không: Nếu đang đau ốm chắc chắn là sẽ qua khỏi Tuy nhiên mọi mưu sự thì chẳng được toại ý, kinh doanh thất bại, buôn bán thua lỗ. Nếu không có thể bị vướng vào vòng tù tội

Hạn tuổi năm 47: Tam-Thai: Có danh chức, tài lộc dồi dào

Bát-Tọa: Có danh chức, tài lộc dồi dào

Thiên-Không: Nếu đang đau ốm chắc chắn là sẽ qua khỏi Tuy nhiên mọi mưu sự thì chẳng được toại ý, kinh doanh thất bại, buôn bán thua lỗ. Nếu không có thể bị vướng vào vòng tù tội

Hạn tuổi năm 48: Tam-Thai: Có danh chức, tài lộc dồi dào

Bát-Tọa: Có danh chức, tài lộc dồi dào

Thiên-Không: Nếu đang đau ốm chắc chắn là sẽ qua khỏi Tuy nhiên mọi mưu sự thì chẳng được toại ý, kinh doanh thất bại, buôn bán thua lỗ. Nếu không có thể bị vướng vào vòng tù tội

Hạn tuổi năm 49: Tam-Thai: Có danh chức, tài lộc dồi dào

Bát-Tọa: Có danh chức, tài lộc dồi dào

Thiên-Không: Nếu đang đau ốm chắc chắn là sẽ qua khỏi Tuy nhiên mọi mưu sự thì chẳng được toại ý, kinh doanh thất bại, buôn bán thua lỗ. Nếu không có thể bị vướng vào vòng tù tội

Hạn tuổi năm 50: Tam-Thai: Có danh chức, tài lộc dồi dào

Bát-Tọa: Có danh chức, tài lộc dồi dào

Thiên-Không: Nếu đang đau ốm chắc chắn là sẽ qua khỏi Tuy nhiên mọi mưu sự thì chẳng được toại ý, kinh doanh thất bại, buôn bán thua lỗ. Nếu không có thể bị vướng vào vòng tù tội

Hạn tuổi năm 51: Tam-Thai: Có danh chức, tài lộc dồi dào

Bát-Tọa: Có danh chức, tài lộc dồi dào

Thiên-Không: Nếu đang đau ốm chắc chắn là sẽ qua khỏi Tuy nhiên mọi mưu sự thì chẳng được toại ý, kinh doanh thất bại, buôn bán thua lỗ. Nếu không có thể bị vướng vào vòng tù tội

Hạn tuổi năm 52: Tam-Thai: Có danh chức, tài lộc dồi dào

Bát-Tọa: Có danh chức, tài lộc dồi dào

Thiên-Không: Nếu đang đau ốm chắc chắn là sẽ qua khỏi Tuy nhiên mọi mưu sự thì chẳng được toại ý, kinh doanh thất bại, buôn bán thua lỗ. Nếu không có thể bị vướng vào vòng tù tội

Hạn tuổi năm 53: Tam-Thai: Có danh chức, tài lộc dồi dào

Bát-Tọa: Có danh chức, tài lộc dồi dào

Thiên-Không: Nếu đang đau ốm chắc chắn là sẽ qua khỏi Tuy nhiên mọi mưu sự thì chẳng được toại ý, kinh doanh thất bại, buôn bán thua lỗ. Nếu không có thể bị vướng vào vòng tù tội

Hạn tuổi năm 54: Kim-Mệnh: Hạn đến cung Tí, thuộc quẻ Khâm, thuộc Thủy, Kim sinh Thủy, ví như vàng chảy ra nước. Vì thế Bản-Mệnh bị hao tổn. Do đó thường mắc tại ương, rất đáng lo ngại

Hạn tuổi năm 55: Kim-Mệnh: Hạn đến cung Tí, thuộc quẻ Khâm, thuộc Thủy, Kim sinh Thủy, ví như vàng chảy ra nước. Vì thế Bản-Mệnh bị hao tổn. Do đó thường mắc tại ương, rất đáng lo ngại

Hạn tuổi năm 56: Kim-Mệnh: Hạn đến cung Tí, thuộc quẻ Khâm, thuộc Thủy, Kim sinh Thủy, ví như vàng chảy ra nước. Vì thế Bản-Mệnh bị hao tổn. Do đó thường mắc tại ương, rất đáng lo ngại

Hạn tuổi năm 57: Kim-Mệnh: Hạn đến cung Tí, thuộc quẻ Khâm, thuộc Thủy, Kim sinh Thủy, ví như vàng chảy ra nước. Vì thế Bản-Mệnh bị hao tổn. Do đó thường mắc tại ương, rất đáng lo ngại

Hạn tuổi năm 58: Kim-Mệnh: Hạn đến cung Tí, thuộc quẻ Khâm, thuộc Thủy, Kim sinh Thủy, ví như vàng chảy ra nước. Vì thế Bản-Mệnh bị hao tổn. Do đó thường mắc tại ương, rất đáng lo ngại

Hạn tuổi năm 59: Kim-Mệnh: Hạn đến cung Tí, thuộc quẻ Khâm, thuộc Thủy, Kim sinh Thủy, ví như vàng chảy ra nước. Vì thế Bản-Mệnh bị hao tổn. Do đó thường mắc tại ương, rất đáng lo ngại

Hạn tuổi năm 60: Kim-Mệnh: Hạn đến cung Tí, thuộc quẻ Khâm, thuộc Thủy, Kim sinh Thủy, ví như vàng chảy ra nước. Vì thế Bản-Mệnh bị hao tổn. Do đó thường mắc tại ương, rất đáng lo ngại

Hạn tuổi năm 61: Kim-Mệnh: Hạn đến cung Tí, thuộc quẻ Khâm, thuộc Thủy, Kim sinh Thủy, ví như vàng chảy ra nước. Vì thế Bản-Mệnh bị hao tổn. Do đó thường mắc tại ương, rất đáng lo ngại

Hạn tuổi năm 62: Kim-Mệnh: Hạn đến cung Tí, thuộc quẻ Khâm, thuộc Thủy, Kim sinh Thủy, ví như vàng chảy ra nước. Vì thế Bản-Mệnh bị hao tổn. Do đó thường mắc tại ương, rất đáng lo ngại

Hạn tuổi năm63: Kim-Mệnh: Hạn đến cung Tí, thuộc quẻ Khảm, thuộc Thủy, Kim sinh Thủy, ví như vàng chảy ra nước. Vì thế Bản-Mệnh bị hao tổn. Do đó thường mắc tại ương, rất đáng lo ngại

Hạn tuổi năm64: Thai-Phù, Phong-Cáo: Có danh chức.

Hạn tuổi năm65: Thai-Phù, Phong-Cáo: Có danh chức.

Hạn tuổi năm66: Thai-Phù, Phong-Cáo: Có danh chức.

Hạn tuổi năm67: Thai-Phù, Phong-Cáo: Có danh chức.

Hạn tuổi năm68: Thai-Phù, Phong-Cáo: Có danh chức.

Hạn tuổi năm69: Thai-Phù, Phong-Cáo: Có danh chức.

Hạn tuổi năm70: Thai-Phù, Phong-Cáo: Có danh chức.

Hạn tuổi năm71: Thai-Phù, Phong-Cáo: Có danh chức.

Hạn tuổi năm72: Thai-Phù, Phong-Cáo: Có danh chức.

Hạn tuổi năm73: Thai-Phù, Phong-Cáo: Có danh chức.

Hạn tuổi năm74: TỬ-VI có Khôi, Việt hội hợp: Được danh giá, nếu tranh chấp với ai cũng thắng lợi

Phục-Bình gặp Tang-Môn: Coi chừng có tang lớn.

Giải-Thần: Coi chừng sao Giải-Thần chỉ có thể giải trừ được những bệnh tật, tai nạn nhỏ. Nếu gặp những bệnh tật, tai nạn lớn, Giải-Thần không những bất lực mà còn làm cho người ta phải sớm lìa trần thế. Trong trường hợp này Giải-Thần chính là Tử-Thần.

Hạn tuổi năm75: TỬ-VI có Khôi, Việt hội hợp: Được danh giá, nếu tranh chấp với ai cũng thắng lợi

Long-Trì gặp Đیếu: Coi chừng bị té ngã xuống sông, hồ.

Phục-Bình gặp Tang-Môn: Coi chừng có tang lớn.

Giải-Thần: Coi chừng sao Giải-Thần chỉ có thể giải trừ được những bệnh tật, tai nạn nhỏ. Nếu gặp những bệnh tật, tai nạn lớn, Giải-Thần không những bất lực mà còn làm cho người ta phải sớm lìa trần thế. Trong trường hợp này Giải-Thần chính là Tử-Thần.

Hạn tuổi năm76: TỬ-VI có Khôi, Việt hội hợp: Được danh giá, nếu tranh chấp với ai cũng thắng lợi

Phục-Bình gặp Tang-Môn: Coi chừng có tang lớn.

Giải-Thần: Coi chừng sao Giải-Thần chỉ có thể giải trừ được những bệnh tật, tai nạn nhỏ. Nếu gặp những bệnh tật, tai nạn lớn, Giải-Thần không những bất lực mà còn làm cho người ta phải sớm lìa trần thế. Trong trường hợp này Giải-Thần chính là Tử-Thần.

Hạn tuổi năm77: TỬ-VI có Khôi, Việt hội hợp: Được danh giá, nếu tranh chấp với ai cũng thắng lợi

Long-Trì gặp Đیếu: Coi chừng bị té ngã xuống sông, hồ.

Phục-Bình gặp Tang-Môn: Coi chừng có tang lớn.

Giải-Thần: Coi chừng sao Giải-Thần chỉ có thể giải trừ được những bệnh tật, tai nạn nhỏ. Nếu gặp những bệnh tật, tai nạn lớn, Giải-Thần không những bất lực mà còn làm cho người ta phải sớm lìa trần thế. Trong trường hợp này Giải-Thần chính là Tử-Thần.

Hạn tuổi năm78: TỬ-VI có Khôi, Việt hội hợp: Được danh giá, nếu tranh chấp với ai cũng thắng lợi

Phục-Bình gặp Tang-Môn: Coi chừng có tang lớn.

Giải-Thần: Coi chừng sao Giải-Thần chỉ có thể giải trừ được những bệnh tật, tai nạn nhỏ. Nếu gặp những bệnh tật, tai nạn lớn, Giải-Thần không những bất lực mà còn làm cho người ta phải sớm lìa trần thế. Trong trường hợp này Giải-Thần chính là Tử-Thần.

Hạn tuổi năm79: TỬ-VI có Khôi, Việt hội hợp: Được danh giá, nếu tranh chấp với ai cũng thắng lợi

Phục-Bình gặp Tang-Môn: Coi chừng có tang lớn.

Giải-Thần: Coi chừng sao Giải-Thần chỉ có thể giải trừ được những bệnh tật, tai nạn nhỏ. Nếu gặp những bệnh tật, tai nạn lớn, Giải-Thần không những bất lực mà còn làm cho người ta phải sớm lìa trần thế. Trong trường hợp này Giải-Thần chính là Tử-Thần.

Hạn tuổi năm80: TỬ-VI có Khôi, Việt hội hợp: Được danh giá, nếu tranh chấp với ai cũng thắng lợi

Phục-Bình gặp Tang-Môn: Coi chừng có tang lớn.

Giải-Thần: Coi chừng sao Giải-Thần chỉ có thể giải trừ được những bệnh tật, tai nạn nhỏ. Nếu gặp những bệnh tật, tai nạn lớn, Giải-Thần không những bất lực mà còn làm cho người ta phải sớm lìa trần thế. Trong trường hợp này Giải-Thần chính là Tử-Thần.

Hạn tuổi năm81: TỬ-VI có Khôi, Việt hội hợp: Được danh giá, nếu tranh chấp với ai cũng thắng lợi

Phục-Bình gặp Tang-Môn: Coi chừng có tang lớn.

Giải-Thần: Coi chừng sao Giải-Thần chỉ có thể giải trừ được những bệnh tật, tai nạn nhỏ. Nếu gặp những bệnh tật, tai nạn lớn, Giải-Thần không những bất lực mà còn làm cho người ta phải sớm lìa trần thế. Trong trường hợp này Giải-Thần chính là Tử-Thần.

Hạn tuổi năm 82: TỬ-VI có Khôi, Việt hội hợp: Được danh giá, nếu tranh chấp với ai cũng thắng lợi
Phục-Bình gặp Tang-Môn: Coi chừng có tang lớn.

Giải-Thần: Coi chừng sao Giải-Thần chỉ có thể giải trừ được những bệnh tật, tai nạn nhỏ. Nếu gặp những bệnh tật, tai nạn lớn, Giải-Thần không những bất lực mà còn làm cho người ta phải sớm lìa trần thế. Trong trường hợp này Giải-Thần chính là Tử-Thần.

Hạn tuổi năm 83: TỬ-VI có Khôi, Việt hội hợp: Được danh giá, nếu tranh chấp với ai cũng thắng lợi
Phục-Bình gặp Tang-Môn: Coi chừng có tang lớn.

Giải-Thần: Coi chừng sao Giải-Thần chỉ có thể giải trừ được những bệnh tật, tai nạn nhỏ. Nếu gặp những bệnh tật, tai nạn lớn, Giải-Thần không những bất lực mà còn làm cho người ta phải sớm lìa trần thế. Trong trường hợp này Giải-Thần chính là Tử-Thần.

Bổ Túc Bình Giải

(Dựa theo Diễn Cầm Tam Thế của Dương Công Hầu)

Quý Cháu Gái sinh mùa Lập đông (bắt đầu mùa đông), nhằm Trực **Nguy**. Quý Cháu Gái người nhiều lo nghĩ. Phải Bắc Nam hôn tấu, nhưng cũng có phần kha khá vầy thôi.

Quý Cháu Gái Sinh nhằm ngày Thái Âm, đi xa xứ có nhiều người kính trọng quý hơn thương, 36 tuổi sắp lên vận thời làm ăn phát đạt.

Quý Cháu Gái cốt Khí, người khó cầm cửa, ưa đi chơi, tay chân bộ tướng lạ lùng, có tánh thông minh ứng biến, nhưng không có tánh dè dặt, không chú ý.

Quý Cháu Gái có số về văn chương đăng cậ nhờ về sau, công đường rất thịnh vượng, nam nữ cũng vậy.

Quý Cháu Gái Số phạm Bát Bại thì gia đình sự nghiệp lập không thành, trai đi đông tây, gái đi nam bắc, số lưu lạc phong trần.

Quý Cháu Gái Số phạm Đản Mạng Sát, lúc cha mẹ mới sanh khó nuôi, hạn 3 năm và hạn 6 tuổi, hạn 12 tuổi nên qua khỏi thì đến năm 21, 31 tuổi nên ngừa số phận ai bì.

Quý Cháu Gái số gặp Ngoại Sát, số không ở xứ cha mẹ đi ở xứ khác làm ăn khá. Khắc vợ chồng, khắc con, tay trắng lập nên sự nghiệp.

Quý Cháu Gái số gặp Bật Cửu, ở đời hay có tánh làm lành, y lộc không thiếu, tuổi nhỏ chua khá, đền lớn đăng vui về thịnh vượng.

Quý Cháu Gái Kiếp trước có tánh vui vẻ, trung tính rộng rãi, kiếp này người hay yêu chuộng, anh em có làm qua không ở đăng gần nhau, số đời chỗ ở 3 lần, còn làm chẳng lành thì đời 5 lần mới đăng bình an, khắc cha mẹ.

Số Quý Cháu Gái đăng Kim Ô tánh thông minh hiểu việc, đi xứ nào cũng có tài lợi thịnh vượng, sự nghiệp đăng an cư.

Số Quý Cháu Gái phạm Tài Lộc làm ăn khá sự nghiệp lập nên, có trâu ruộng, tôi tớ đủ dùng, trở nên danh tiếng phú gia.

Số Quý Cháu Gái phạm Vượng Lộc tiền tài hưng vượng, sản nghiệp lập thành, tánh hay chơi anh em bạn, trai có vợ gái có chồng gặp đăng chỗ sang trọng.

Quý Cháu Gái có số nuôi được trâu heo và các loài thú nó sanh đẻ nhiều, nuôi mau lớn cái huê lợi ấy nó sanh thêm thịnh vượng.

Quý Cháu Gái số nhằm Chử Bại, ruộng đất cha mẹ cho hay là mình tạo, ở tại chốn quan sanh thì bị thất bại, nếu có ý chí lớn đi xứ khác lập điền viên, thì có đăng chút ít. Cổ nhân nói rằng: 'Hữu phước thì hữu Điền, vô phước thì vô điền', bởi chữ phước có chữ điền. Sách cổ có câu nói rằng: 'Đức năng thắng số', dẫu số có đất đai mà không có đức dù có giữ gìn cũng không còn, muốn có đất đai trước phải bồi công tích đức sau mới có.

Quý Cháu Gái học nhiều nhưng thông hiểu thì ít, cho nên cái sự học không nhờ giúp gì được cho ngày sau. Bất dĩ là học cho biết chữ để nói chuyện với đời đó thôi, chứ khó để đạt.

Quý Cháu Gái gặp số Quan Đài, đường tình duyên trước xấu sau tốt.

Lời bình giải:

Than ôi ! Trong cảnh phòng loan,
Sanh nhằm Quan Đài đeo mang nợ tình,
Hai đời phải chịu linh đình,
Thình lình gặp mối chung tình tứ ba,
Ngày sau nên cửa nên nhà,
Đến già trọn đạo gọi là phu thê,
Trong bề gia đạo bề huê,
Tề gia nội trợ mọi bề đăng an.

Quý Cháu Gái sanh con, nuôi được 5 đứa, nếu phước đức nhiều thì sanh con trai, còn ít thì đổi sang con gái. Số này chỉ xem riêng cho Quý Cháu Gái, còn số của người hôn phối nữa, hai bên cộng chung lại thì sẽ khác hơn số dự đoán. Nếu đứa con nào nó ưa cha hơn, thì là con của cha nó, còn đứa nào ưa mẹ hơn thì là con của mẹ nó, đó là cái quả tiền kiếp như vậy. Vợ chồng sinh con dư số định thì đó là quả báo tiền kiếp, bởi thể sinh trong số định thì nó có hiếu, còn sanh dư thì đó là con Trời, con Phật, con Ma, đó là con đi báo quả, đã không có hiếu còn hại cha mẹ.

Quý Cháu Gái có huynh đệ là Quan Đái, hãy xem câu thơ phía dưới thì rõ hào anh em kiết hung sẽ được tận tường.

Nên xem quan đái số ta,
Anh em cốt nhục một nhà hoan vui,
Dầu cha xa cách buổi đầu,
Rồi sau quy hiệp có đâu xa đường,

Đệ huynh hoà hiệp vẹn toàn,
Gia đàn tạo lập bình an vui vầy,
Nồi ai nấy nấu đủ đầy,
Đứng mừng trong họ sum vầy đệ huynh.

Quý Cháu Gái có số Bại Gia, Phạm nhằm số bại gia không ở nhà cha mẹ dựng phải đời chỗ khác, mới lập dựng thành nghiệp, nếu ở nhà của cha mẹ thì bốn ba cực khổ lắm.

Giờ sinh của Quý Cháu Gái được Cha mẹ song toàn, gần người sang trọng, ăn mặc đầy đủ, anh em làm đặng nên, hào con đặng giàu có công danh. Tánh hạnh khảng khái, làm ăn khá, đi xứ lập nên.

(Lưu ý: Phần bình giải có thể 'câu này đá câu kia' nhưng hoàn toàn đúng theo số của Quý Cháu Gái, có thể nó chỉ đúng ở một khoản thời gian nào đó trong cuộc đời. Phần lập lại nhiều có khả năng xảy ra nhất.)

Hỏi Đáp:

Thình thoảng chúng tôi lại nghe những thắc mắc, đại khái là : trong cùng một giờ, một ngày, một tháng, một năm có hàng vạn vạn người sinh ra, không lẽ cuộc đời họ cũng giống nhau ư?

Điều ấy đã chép ngay phần đầu của "Tử Vi Kinh", trong bài phú "Tử Vi cốt tủy" như sau :

"Phú, thọ, quý, vinh, yểu, bản, ai, khổ,
Do ư phúc trạch cát hung.
Thương, tang, hình, khổn, hạnh, lạc, hỷ, hoan,
Thị tại vận hành hung cát."

Chìa khóa của khoa Tử Vi là do câu trên. Khi xem số Tử Vi, thông thường tín nam, tín nữ chỉ chú ý đến những cung Mệnh, Tài, Quan cùng vận hạn. Ít người chú ý đến cung Phúc cũng như cung Tật Ách.

Thật ra, cung Phúc rất quan trọng. Nó ảnh hưởng đến ba cung Phu Thê, Tài Bạch, Thiên Di là lẽ đương nhiên. Nó gần như khống chế toàn cuộc đời về : giàu nghèo, thọ yểu, sang hèn, vinh nhục, sâu thâm và khổ cực. Tùy theo cung Phúc tốt hay xấu mà biết đương số giàu hay nghèo, sống thọ hay chết yểu, sang hay hèn, cuộc đời bi ai hay toại chí, đắc thế, ...

Cung Phúc bao gồm nhiều yếu tố cuộc đời. Mà cung Phúc chủ yếu ứng vào ngôi mộ mà đương số được hưởng phúc. Ngoài ra cung Phúc còn chịu ảnh hưởng của âm đức tích được hồi tiền kiếp của đương số, âm đức của phụ mẫu, huynh đệ, thê tài, ... Và nếu tại đương kiếp tích được nhiều âm đức thì cung Phúc giải được những khắc phá (nếu có) để trở nên tốt hơn.

Như vậy, những người cùng số, có cuộc đời hao hao giống nhau, nhưng tùy theo cung Phúc mà phú, thọ, quý, vinh, yểu, bản, ai, khổ khác nhau.

Như số những người chết cùng một lúc như chiến tranh, thiên tai, đắm thuyền, ... Không lẽ số những người đó đều đến ngày ly thể cả hay sao ?

Hoặc câu hỏi khác. Vận số của một người vốn là trường thọ, sống đến ngoài bảy mươi. Tại sao chỉ mới ngoài hai mươi là đã gặp tai nạn mà chết ?

Thật ra mấy vấn đề trên, trong bài phú "Tử Vi cốt tủy" cũng có đề cập, tạm dịch như sau :

"Vận con phải thua vận cha,
Vận người không bằng vận nhà,
Vận nhà không bằng vận làng,
Vận làng không bằng vận châu,
Vận châu không bằng vận nước,
Vận nước không bằng vận thiên hạ."

Do đó, ví như hai đứa trẻ cùng số, nhưng thời ấu thơ sống với phụ mẫu, vận số phải chịu ảnh hưởng bởi vận số của phụ mẫu. Nếu phụ mẫu giàu sang, thì dù số đứa trẻ xấu vẫn được ám no. Còn như phụ mẫu cô bản, thì dù số đứa trẻ tốt vẫn phải chịu cảnh cơ hàn. Đó là "vận con phải thua vận cha".

Rộng hơn chút nữa, một người ở trong làng, dù số tốt hay xấu cũng phải chịu chung số phận của cả làng. Tỷ như hai người cùng có số giàu. Một người sống trong làng giàu, thì của cải súc tích. Còn người sống trong làng khó, thì chỉ giàu so với người trong làng, nghĩa là kha khá vậy thôi.

Rộng hơn nữa, một châu không có người chết, nhưng vận nước có binh ách, châu cũng chịu chung số phận, ắt có nhiều người chết.

Một ví dụ khác, khi người ta đi cùng thuyền, cũng giống như ở cùng làng, nếu hơn phân nửa người trong thuyền tận số thì thuyền đắm. Số còn lại bị chết oan theo. Trường hợp này gọi là "uổng tử". Những người chết oan theo dạng này rất tội, hồn oan vất vưởng nơi cõi thế, trở thành "uổng tử quỷ", không được đi đầu thai ngay mà phải chờ đến khi đúng số mới được nhập âm tào.

Tuy vậy, nếu như đương số có nhiều âm đức, hoặc được phúc tinh chiếu mệnh, quý nhân phò trợ thì không đến nỗi chết oan, bất quá hao tài tán của vậy thôi.

Lời Kết:

Qua phần luận đoán vừa nói trên, chúng tôi hy vọng Quý Cháu Gái đã có lời giải đáp cho những vấn đề mà Quý Cháu Gái đang quan tâm.

Quý Cháu Gái có thể xem thêm phần đoán vận mệnh qua **Tử Trục - Bát Tự** để biết rõ hơn về vận mệnh mình.

Xem Tướng chấm net chân thành chúc Quý Cháu Gái Nguyễn Hồng Phúc thật nhiều sức khỏe và vạn sự như ý.

Trân Trọng.

XemTuong.net

